

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 61/2021/DS-ST

Ngày 14 – 4 – 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Hà Trọng Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 3 và 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 378/2020/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- **NguY đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Diệp Chúc Y, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**Người đại diện hợp pháp của bị đơn:** Ông Trương L1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số X, đường Y, ấp B, xã LV, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo Giấy ủy quyền ngày 01/3/2021. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Trọng L2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

**Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà Nguyễn Thị L trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau: Vào năm 2016, bà cho ông Diệp Chúc Y vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào ngày 04/10/2016, vay số tiền 13.000.000 đồng;
- Lần 2: Vào ngày 18/10/2016 vay 8.000.000 đồng;
- Lần 3: Vào ngày 21/10/2016 vay 3.000.000 đồng;
- Lần 4: Vào ngày 24/10/2016 vay 12.000.000 đồng;
- Lần 5: Năm 2016, không nhớ rõ ngày tháng vay 10.000.000 đồng (anh L2 là người trực tiếp cho ông Y vay).

Tổng cộng số tiền vay là 46.000.000 đồng, trong đó tiền của bà 36.000.000 đồng, tiền của anh L2 10.000.000 đồng.

Khi vay các bên có làm biên nhận, tuy nhiên biên nhận đã hư hỏng, bà đã bỏ, hiện nay không còn lưu giữ, việc giao nhận tiền không ai chứng kiến, mục đích ông Y vay để thuê kéo xe tải của ông Y bị rơi xuống sông về sửa chữa, không thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, ông Y trả lãi cho bà 02 lần được 1.700.000 đồng trên số tiền vốn 17.000.000 đồng, ngoài ra không trả thêm khoản lãi nào khác. Quá trình vay, đến khoảng tháng 01/2017 ông Y không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho bà, bà yêu cầu ông Y thanh toán tiền vay nhưng ông Y không thanh toán, bà có trình báo với ông Nguyễn Văn T là Trưởng ấp T, xã A thành phố C biết sự việc. Sau đó bà yêu cầu Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau giải quyết nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, bà yêu cầu ông Y thanh toán tiền vốn gốc 46.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với khoản tiền 10.000.000 đồng anh L2 cho ông Y vay, bà xác định bà đã trả lại 10.000.000 đồng cho anh L2, bà và anh L2t hống nhất ông Y không nợ anh L2 10.000.000 đồng mà nợ bà nên bà được quyền yêu cầu ông Y thanh toán cho bà khoản tiền 10.000.000 đồng này.

Ông Trương L1 là người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày tại bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa như sau: Giữa ông Y và bà L không có mối quan hệ vay tài sản. Ông xác định ông Y không vay tiền của bà L như bà L trình bày. Lời trình bày như trên của nguyên đơn là không đúng, không có căn cứ. Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trần Trọng L2 trình bày tại bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa như sau: Anh là con ruột của bà L. Trong khoản tiền 46.000.000 đồng mà bà L yêu cầu ông Y thanh toán, trong đó có 10.000.000 đồng, cũng trong năm 2016, anh không nhớ rõ ngày, tháng, anh là người trực tiếp cho ông Y vay, sau đó bà L đã đưa lại khoản tiền này cho anh, anh xác định ông Y không nợ anh mà nợ bà L 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh L2 xác định bà L được quyền yêu cầu ông Y thanh toán cho bà L 10.000.000 đồng này, anh không còn liên quan hay yêu cầu gì đối với khoản tiền 10.000.000 đồng nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn

bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí dân sự có giá ngạch: Nguyên đơn được miễn nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và chuyển giao quyền yêu cầu.

Đối với bị đơn Diệp Chúc Y đã ủy quyền hợp lệ cho ông Trương L1 tham gia tố tụng. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Người làm chứng Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng xin vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt ông T không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn T theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, vào năm 2016, nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhiều lần, với tổng số tiền 46.000.000 đồng, trong đó tiền của nguyên đơn 36.000.000 đồng, tiền của anh L2 10.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nhưng biên nhận đã hư hỏng, nguyên đơn không còn lưu giữ, nguyên đơn xác định việc giao nhận tiền không ai chứng kiến, các bên không thỏa thuận thời hạn vay, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Đối với khoản tiền 10.000.000 đồng mà anh L2 cho ông Y vay, anh L2 và nguyên đơn thống nhất xác định nguyên đơn được quyền khởi kiện yêu cầu ông Y thanh toán, anh L2 không còn liên quan và yêu cầu gì đối với khoản tiền này. Nguyên đơn xác định bị đơn trả lãi cho nguyên đơn được 1.700.000 đồng, ngoài ra không trả thêm khoản lãi nào. Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn, đến nay vẫn không thanh toán vốn, lãi cho nguyên đơn. Sự việc tranh chấp nguyên đơn trình báo, yêu cầu chính quyền địa phương xã An Xuyên, thành phố Cà Mau giải quyết nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn gốc 46.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đại diện bị đơn cho rằng bị đơn không vay tiền của nguyên đơn, lời trình bày của nguyên đơn là không có căn cứ nên bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, đương sự có nghĩa vụ đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, lời trình bày của mình. Tuy nhiên ngoài lời trình bày của mình nguyên đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị đơn có vay tiền của nguyên đơn như trên. Đồng thời bị đơn không thừa nhận có việc vay tiền của nguyên đơn như nguyên đơn trình bày. Mặt khác, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, Công an xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, nội dung như sau: Ủy ban nhân dân xã An Xuyên xác nhận vào khoảng năm 2017 Ủy ban xã An Xuyên có nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị L nhưng sau đó đã chuyển đơn của bà L đến Công an xã An Xuyên thụ lý, giải quyết. Ông Đặng Văn Đ; Trú tại ấp H, xã A, thành phố C xác nhận, vào thời điểm năm 2016, 2017, ông là Công an viên thuộc Công an xã An Xuyên. Khoảng năm 2017, Công an xã An Xuyên có tiếp nhận đơn yêu cầu của bà L do Ủy ban xã An Xuyên chuyển đến, sau khi nhận đơn của bà L, Công an xã An Xuyên tiến hành mời ông Y làm việc. Tuy nhiên ông Y không đến nên Công an

xã An Xuyên không làm việc được với ông Y, hồ sơ lưu theo quy định. Đến năm 2020, ông nghỉ việc tại Công an xã An Xuyên, đã chuyển giao toàn bộ hồ sơ cho Công an xã An Xuyên quản lý, lưu giữ. Công an xã An Xuyên xác nhận, Công an xã An Xuyên hiện nay không tiếp nhận, lưu giữ hồ sơ tranh chấp giữa bà L và ông Y; Ông Nguyễn Văn T xác nhận từ năm 2013 đến năm 2019, ông giữ chức vụ là Trưởng ấp T, xã A, thành phố C. Việc bà L cho ông vay tiền thế nào ông hoàn toàn không biết, ông không chứng kiến việc giao nhận tiền giữa bà L và ông Y. Vào năm 2017, ông có tiếp nhận trình báo sự việc của bà L về việc ông Y nợ tiền bà, lúc đó ông nói bà L nộp đơn yêu cầu để chính quyền địa phương giải quyết nhưng sau đó ông không nhận được đơn yêu cầu nào của bà L. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Nguyên đơn được miễn nộp theo quy định pháp luật, bị đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 463 của Bộ luật dân sự; Các Điều 228, 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Diệp Chúc Y thanh toán số tiền nợ vay 46.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị L được miễn án phí theo quy định. Ngày 21/9/2020 bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.150.000 đồng tại biên lai số 0002393 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Hân**